TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng
Ông Nguyễn Văn Tịnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Khắc D**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 27 tháng 02 năm 2024.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Trúc Đ**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 28 tháng 02 năm 2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Khắc D trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Trúc Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2022, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã LĐĐA cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2023. Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 12 năm 2023. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Đ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Đ không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc Đ trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2024:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Khắc D tự nguyện chung sống với nhau năm 2022, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã LĐĐA cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2023. Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 12 năm 2023. Nay bà không còn tình cảm với ông D nên ông D yêu cầu ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà và ông D không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Trúc Đ; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Án phí dân sự sơ thẩm ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Khắc D yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Trúc Đ, bà Đ cư trú tại ấp 4, xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc D và bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D và bà Đ theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Khắc D đối với bà Nguyễn Thị Trúc Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông D và bà Đ đều xác định ông, bà tự nguyện chung sống với nhau năm 2022, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LĐĐA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã LĐĐA cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2023 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống ông D và bà Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, hôn nhân không hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 12 năm 2023 nên ông D yêu cầu ly hôn với bà Đ, bà Đ xác định cũng đồng ý ly hôn với ông D. Xét thấy, đây là ý kiến tự nguyện của ông D và bà Đ, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông D và bà Đ.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà Đ xác định ông bà không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Trúc Đ.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Khắc D phải chịu, ông D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009919 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Khắc D và bà Nguyễn Thị Trúc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Long Điền Đông A;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ni